

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN
NĂM 2025**

Số: 125 /TB-HĐTDVC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 22 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1745/KH-BVĐKHB ngày 10/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình về việc tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình năm 2025 (đã được điều chỉnh, bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-BVĐKT ngày 30/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (cũ) về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (cũ) năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-BVĐKHB ngày 15/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình Thông báo kết quả phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2), Kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện năm 2025 như sau:

(Có Quyết định và Danh sách công nhận kết quả kèm theo)

Thư ký Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình năm 2025, có trách nhiệm đăng tải Thông báo kết quả thi phỏng vấn (vòng 2) trên trang thông tin điện tử Bệnh viện, niêm yết tại tầng 1 Nhà B5 và Hội trường B3 - Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình để các thí sinh biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐTDVC;
- Các thành viên HĐTDVC;
- Ban Giám sát HĐTDVC;
- Các ban của HĐTDVC;
- Website BVĐK Hoà Bình;
- Lưu: VT, HĐTDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀ BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /QĐ-BVĐKHB

Phú Thọ, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 04/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-BVĐKT ngày 30/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (cũ) về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (cũ) năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 1745/KH-BVĐKHB ngày 10/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình về việc tuyển dụng viên chức Bệnh viện năm 2025 (đã được điều chỉnh, bổ sung).

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện tại Công văn số 83/HĐTDVC-BVĐKHB ngày 14/01/2026 về việc đề nghị công nhận kết quả tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình, cụ thể:

- Tổng số chỉ tiêu thông báo tuyển dụng: 90 chỉ tiêu.
- Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn (vòng 2): 121 thí sinh
- Số thí sinh đề nghị công nhận kết quả: 121 trong đó:
 - + Tổng số thí sinh trúng tuyển: 84 thí sinh
 - + Tổng số thí sinh không trúng tuyển: 37 thí sinh

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện có trách nhiệm:

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Bệnh viện theo quy định.

2. Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện, Hội đồng tuyển dụng viên chức và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

(Chữ ký)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu

**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH NĂM 2025**



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 51 /QĐ-BVĐKHB ngày 15/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình)

Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
I	NGẠCH BÁC SĨ ĐA KHOA, CHUYÊN KHOA (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 31 CHỈ TIÊU										
25	Bùi Duy	Hưng	09/7/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	95	100	Trúng tuyển
18	Bùi Thị	Hiền	30/8/2001	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	93	98	Trúng tuyển
48	Nguyễn Hoài	Thu	29/9/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	92	97	Trúng tuyển
6	Bùi Đỗ Phú	Cường	03/11/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	91	96	Trúng tuyển
46	Đàm Ngọc	Sơn	26/12/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	89.5	94.5	Trúng tuyển
34	Đinh Thị Tuyết	Mai	05/12/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	89	94	Trúng tuyển
32	Bùi Văn	Lợi	31/7/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	87.5	92.5	Trúng tuyển
37	Bùi Thị	Minh	09/9/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	87	92	Trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Diện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
21	Nguyễn Thái	Hoàng	11/9/2001		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		91	91	Trúng tuyển
50	Nguyễn Huyền	Trang	25/10/2000		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		90.5	90.5	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	01/8/2000		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		90	90	Trúng tuyển
9	Bạch Thị	Duyên	27/10/2001	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	85	90	Trúng tuyển
15	Nguyễn Mạnh	Hải	29/3/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	85	90	Trúng tuyển
24	Nguyễn Minh	Huệ	05/12/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y đa khoa	5	85	90	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Hương	Giang	04/02/2000		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		89	89	Trúng tuyển
33	Chu Đặng Hoàng	Long	11/5/2000		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		89	89	Trúng tuyển
2	Nguyễn Cơ Thế	Anh	04/9/2000		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		86	86	Trúng tuyển
35	Bàn Thị	Mai	20/4/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	81	86	Trúng tuyển
26	Trần Khánh	Huyền	06/3/1999		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		84	84	Trúng tuyển
45	Phạm Trúc	Quỳnh	28/7/2001	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	79	84	Trúng tuyển
14	Nguyễn Hoàng	Hà	25/7/1990		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Thạc sĩ	Ngoại khoa		80	80	Trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Diện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
5	Vũ Thị Kim	Cúc	08/6/2001	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	74.5	79.5	Trúng tuyển
22	Hoàng Thị	Hơn	20/01/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	73	78	Trúng tuyển
29	Nguyễn Thị	Linh	06/02/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	71	76	Trúng tuyển
44	Trần Đức	Phương	02/6/1999		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		75.5	75.5	Trúng tuyển
17	Bùi Phương	Hào	27/3/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	69	74	Trúng tuyển
19	Bùi Đàm	Hiếu	21/4/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	66	71	Trúng tuyển
38	Lê Hải	Nam	05/7/1999		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		70	70	Trúng tuyển
52	Hà Thị	Yến	16/9/2001	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	64	69	Trúng tuyển
40	Lường Thị	Ngọc	22/11/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	62	67	Trúng tuyển
49	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	07/9/2000	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	61.5	66.5	Trúng tuyển
41	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	05/5/1997		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		66	66	Không trúng tuyển
30	Nguyễn Thị	Linh	13/7/1999		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		65	65	Không trúng tuyển

Chữ ký

Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
39	Quách Hoài	Nam	23/12/1989	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	CKI	Ngoại khoa	5	60	65	Không trúng tuyển
43	Lê Thị Thanh	Phương	14/11/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	58.5	63.5	Không trúng tuyển
13	Đinh Ngân	Hà	12/8/1999	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	51	56	Không trúng tuyển
23	Đinh Phương	Huế	20/10/2001	DT	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa	5	51	56	Không trúng tuyển
12	Bùi Thuý	Hà	12/7/2000		Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Y khoa		50	50	Không trúng tuyển
II	NGẠCH BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 01 CHỈ TIÊU										
53	Bùi Thị	Huyền	25/8/2000	DT	Bác sĩ Răng Hàm Mặt (Trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Răng-Hàm-Mặt	5	51.5	56.5	Trúng tuyển
III	NGẠCH ĐIỀU DƯỠNG (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN): 40 CHỈ TIÊU										
54	Bùi Nguyễn Tuấn	Anh	19/02/2002	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	93	98	Trúng tuyển
58	Quách Thị Thanh	Hiền	04/5/2001	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	91	96	Trúng tuyển
73	Nguyễn Văn	Tráng	22/6/2002	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	91	96	Trúng tuyển
63	Nguyễn Thị Thuý	Nga	23/6/2002	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	90	95	Trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Mai	Anh	06/3/1995		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		95	95	Trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
86	Trần Thu	Hương	23/02/2004		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		94.5	94.5	Trúng tuyển
61	Bùi Thanh	Huyền	09/3/1994	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	89	94	Trúng tuyển
74	Bùi Trương	Vi	03/11/2000	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	88	93	Trúng tuyển
55	Nguyễn Quỳnh	Châm	23/9/2002	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	87	92	Trúng tuyển
64	Bùi Thị	Ngân	09/10/2001	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	87	92	Trúng tuyển
66	Trương Thị Phương	Thảo	24/10/1996		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng		92	92	Trúng tuyển
79	Lê Thị Trà	Giang	07/11/2002		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		91.5	91.5	Trúng tuyển
67	Lê Thu	Thảo	10/8/2003		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng		91	91	Trúng tuyển
103	Nguyễn Anh	Tú	04/5/2005	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	86	91	Trúng tuyển
104	Nguyễn Thị	Tuyết	12/10/2003	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	86	91	Trúng tuyển
68	Nguyễn Thị	Thương	12/12/2002		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng		90	90	Trúng tuyển
93	Lê Thị	Phương	25/11/2004		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		89.5	89.5	Trúng tuyển
56	Nguyễn Linh	Giang	05/12/2001		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng		89	89	Trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
69	Nguyễn Thị Thuý	01/01/1986		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng		88	88	Trúng tuyển
57	Bùi Thị Thu Hạ	23/6//1999	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	80	85	Trúng tuyển
78	Nguyễn Đức Dũng	16/7/2004	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	80	85	Trúng tuyển
91	Nguyễn Hoài Ngọc	04/7/2003		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		85	85	Trúng tuyển
95	Nguyễn Thị Sáu	18/02/1982		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		85	85	Trúng tuyển
65	Hà Thị Như Quỳnh	01/8/1995	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Điều dưỡng	5	78	83	Trúng tuyển
80	Bùi Thị Ngọc Hải	03/11/2001	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	75	80	Trúng tuyển
85	Đinh Thị Huệ	04/8/2002	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	73	78	Trúng tuyển
90	Xa Hoàng Nam	10/7/2003	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	72.5	77.5	Trúng tuyển
105	Nguyễn Thanh Xuân	22/11/1999	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	72	77	Trúng tuyển
89	Vương Khánh Linh	17/4/1995		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		76	76	Trúng tuyển
77	Đỗ Thị Thuý Dung	05/3/1998		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		75	75	Trúng tuyển
83	Bùi Thị Minh Hoà	03/6/2003	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	65.5	70.5	Trúng tuyển

Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
96	Bùi Phương	Thanh	27/3/2004	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	65.5	70.5	Trúng tuyển
100	Bùi Thị	Thủy	08/5/1995	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	65.5	70.5	Trúng tuyển
84	Vũ Thị	Hoàn	06/6/1986		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		69.5	69.5	Trúng tuyển
81	Nguyễn Nguyệt	Hằng	07/12/2000		Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng		65.5	65.5	Trúng tuyển
94	Bạch Thị	Quế	15/3/2003	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	57	62	Trúng tuyển
82	Bùi Thị	Hiên	25/6/1985	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	24	29	Không trúng tuyển
87	Nguyễn Quang	Huy	03/3/2003	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	0	5	Không trúng tuyển
98	Bùi Thị	Thiết	23/9/1992	DT	Điều dưỡng (trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Điều dưỡng	5	0	5	Không trúng tuyển
IV	NGẠCH DƯỢC SĨ (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 03 CHỈ TIÊU										
107	Bùi Chí	Công	17/11/2002	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược học	5	95	100	Trúng tuyển
119	Bùi Chí	Thanh	22/4/1999	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược học	5	95	100	Trúng tuyển
113	Đặng Khánh	Huyền	09/8/1999		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		95	95	Trúng tuyển
112	Đinh Thu	Huệ	19/02/2001	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ	5	65	70	Không trúng tuyển

(Chữ ký)

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
121	Bùi Phương Thảo	28/01/2001	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ	5	65	70	Không trúng tuyển
122	Nguyễn Anh Thư	26/10/2001		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		70	70	Không trúng tuyển
106	Cao Thị Quỳnh Anh	01/9/2001		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		68	68	Không trúng tuyển
115	Đặng Hoàng Ngân	03/10/2002		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		65	65	Không trúng tuyển
110	Trần Thanh Hiếu	23/12/2001		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		60	60	Không trúng tuyển
114	Nguyễn Tú Linh	27/6/1992		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		60	60	Không trúng tuyển
120	Trương Thị Hương Thảo	24/11/2001	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ	5	55	60	Không trúng tuyển
117	Hồ Hoài Sơn	11/3/2001		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		54	54	Không trúng tuyển
123	Trần Thanh Thuý	29/9/2002		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược học		52	52	Không trúng tuyển
116	Đoàn Thị Nhung	04/12/1995		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		50	50	Không trúng tuyển
118	Nguyễn Văn Thắng	01/02/2002		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		50	50	Không trúng tuyển
124	Lê Thu Trang	26/3/2001		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Đại học	Dược sĩ		50	50	Không trúng tuyển

[Signature]

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú	
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo					
V	NGẠCH DƯỢC (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG): 01 CHỈ TIÊU										
132	Bùi Thị Thương	02/11/1999	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Cao đẳng	Dược	5	90	95	Trúng tuyển	
125	Đỗ Minh Hằng	19/3/2002	DT	Dược sĩ (trình độ cao đẳng)	Cao đẳng	Dược	5	55	60	Không trúng tuyển	
127	Bùi Thị Hoà	13/01/2000	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Cao đẳng	Dược	5	55	60	Không trúng tuyển	
128	Nguyễn Phương Linh	24/10/2000	DT	Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Cao đẳng	Dược	5	50	55	Không trúng tuyển	
126	Nguyễn Thu Hằng	09/02/2002		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Cao đẳng	Dược		50	50	Không trúng tuyển	
130	Nguyễn Thị Thoa	30/4/2002		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Cao đẳng	Dược		50	50	Không trúng tuyển	
131	Phạm Thị Minh Thuận	24/5/1995		Dược sĩ (trình độ Đại học trở lên)	Cao đẳng	Dược		50	50	Không trúng tuyển	
VI	NGẠCH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN): 01 CHỈ TIÊU										
134	Nguyễn Thị Thu Hương	23/7/1996		Kỹ thuật xét nghiệm y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học		60	60	Trúng tuyển	
135	Nguyễn Thị Hào	28/6/2003		Kỹ thuật xét nghiệm y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học		28	28	Không trúng tuyển	

(Chữ ký)

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
VII	NGẠCH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN): 04 CHỈ TIÊU									
136	Nguyễn Minh Lý	20/5/1999	DT	Kỹ thuật hình ảnh Y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	5	85	90	Trúng tuyển
137	Dương Quang Minh	31/3/1997	CTB	Kỹ thuật hình ảnh Y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	5	85	90	Trúng tuyển
141	San Kim Thành	19/8/2003	DT	Kỹ thuật hình ảnh Y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	5	85	90	Trúng tuyển
139	Phạm Duy Bảo	25/8/2003		Kỹ thuật hình ảnh Y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học		87.5	87.5	Trúng tuyển
140	Phạm Đức Quân	03/12/1996		Kỹ thuật hình ảnh Y học (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Kỹ thuật Y học		73	73	Không trúng tuyển
VIII	NGẠCH KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN): 02 CHỈ TIÊU									
146	Nguyễn Thị Thu Giang	25/9/1997	DT	Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	5	86	91	Trúng tuyển
144	Bùi Thị Thanh Mai	25/8/2002		Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng		88	88	Trúng tuyển

Đinh

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Diện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
145	Hoàng Thị Ngọc Mai	15/8/2003		Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng		83	83	Không trúng tuyển
142	Vũ Thị Thu Hương	13/10/2001		Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Trình độ cao đẳng trở lên)	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng		79	79	Không trúng tuyển
148	Bùi Phương Mai	12/10/1997	DT	Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Phục hồi chức năng	5	42	47	Không trúng tuyển
147	Hoàng Phi Hùng	17/7/2001	QNXN	Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Trình độ cao đẳng trở lên)	Cao đẳng	Kỹ thuật VLTL-PHCN	2.5	29	31.5	Không trúng tuyển
IX	NGẠCH KỸ SƯ VẬT LÝ/HẠT NHÂN (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 01 CHỈ TIÊU									
150	Nguyễn Văn Thành	11/3/1987		Kỹ sư Vật lý/Hạt nhân (trình độ đại học trở lên)	Thạc sĩ	Vật lý		55	55	Trúng tuyển
X	NGẠCH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 01 CHỈ TIÊU									
151	Nguyễn Thị Oanh	27/02/1996		Quản trị nhân lực (trình độ đại học trở lên)	Đại học	Quản trị nhân lực		74	74	Trúng tuyển

Handwritten signature

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điện ưu tiên	Vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú	
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo					
XI	NGẠCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 02 CHỈ TIÊU										
154	Phạm Thị Hương	Quỳnh	28/9/1996		Công nghệ thông tin (trình độ đại học trở lên)	Đại học	Hệ thống thông tin		78.5	78.5	Trúng tuyển
155	Vũ Quốc	Trung	26/10/1999		Công nghệ thông tin (trình độ đại học trở lên)	Đại học	Công nghệ thông tin		58	58	Trúng tuyển
153	Trương Tuấn	Hung	27/11/1980		Công nghệ thông tin (trình độ đại học trở lên)	Đại học	Tin học		51	51	Không trúng tuyển
XII	NGẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN): 01 CHỈ TIÊU										
157	Trần Văn	Đức	02/4/1983		Tài chính - Ngân hàng (trình độ đại học trở lên)	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		75	75	Trúng tuyển
156	Nguyễn Thị Thu	Hoài	17/8/1987	DT	Tài chính - Ngân hàng (trình độ đại học trở lên)	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	5	50	55	Không trúng tuyển

Chữ ký